

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 27/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Ông Rmah In (Amaka)

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo.

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh ngày 20/12/1959, tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông: Nguyễn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Q (đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có ba người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 15/12/2023, bị Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 350.000 đồng, về hành vi đánh bạc.

Tiền án: Không

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Phạm Sĩ D, sinh năm 1961; Ông Đặng L; sinh năm 1943 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Huỳnh Y, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/02/2024 Phạm Sĩ D (*sinh năm 1961*) và Đặng L (*sinh năm 1943*) cùng cư trú tại thôn 2, xã H, huyện Krông B đến nhà Nguyễn Văn B (*sinh năm 1959*) ở tại thôn 4, xã H, huyện Krông B chơi. Khi đang ngồi chơi thì cả ba thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Lúc này, do thiếu người chơi nên B đi bộ qua nhà Huỳnh Y (*sinh năm 1958*), trú cùng thôn rủ đánh bạc, Y đồng ý. Do Y là chủ quán tạp hoá nên B nói Y mang 02 bộ bài tú lơ khơ (bài tây) qua để đánh bạc. Sau đó, B đi về nhà lấy 01 chiếu cói và 01 chăn màu xanh trải xuống nền trong buồng ngủ nhà mình, rồi lấy thêm 01 hủ nhựa dùng để đựng tiền xâu. Sau khi đã chuẩn bị xong thì B, L và D ngồi xuống chờ Y mang bài đến. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Y mang 02 bộ bài tây đi qua thì bốn người ngồi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Khi tham gia đánh bạc B sử dụng 400.000 đồng, Y sử dụng 1.400.000 đồng, L sử dụng 820.000 đồng, D sử dụng 1.150.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Công an xã T, huyện Krông Bông phát hiện lập biên bản vi phạm, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.270.000 đồng, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chăn màu xanh, 01 chiếu cói và 01 hủ nhựa có nắp đậy màu trắng bên trong hủ nhựa có 120.000 đồng tiền Xâu; thu giữ trên người Phạm Sĩ D số tiền 500.000 đồng, Huỳnh Y số tiền 900.000 đồng, Đặng L số tiền 730.000 đồng và Nguyễn Văn B số tiền 250.000 đồng

Hình thức đánh bài được thua như sau: Bộ bài bài tây 52 lá được chia thành 4 phần (*04 người chơi*), mỗi phần 9 cây bài (quân bài), ai chia bài thì được 10 quân bài và được đánh trước, số bài còn lại úp ra giữa chiếu bạc. Cụ thể: “phỏm” là có từ 3 quân bài trở lên đồng chất liên tiếp hoặc từ 3 đến 4 quân bài cùng loại; “ù” là 9 quân bài được xếp thành “phỏm”. Lần lượt người chia bài đánh trước, nếu người đánh sau

liền kê không ăn quân bài (*tức là quân bài của người đánh trước xếp vào không thành “phỏm” của người đánh sau*) thì người đánh sau liền kê bốc lấy 1 quân bài ở trên chiếu bạc và đánh đi 1 quân bài. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kê ăn quân bài (*tức là quân bài của người đánh trước xếp vào thành “phỏm” của người đánh sau*) thì người đánh trước bị thua số tiền 10.000 đồng, lần lượt nếu ăn quân bài thứ 4 thì người đánh trước bị thua số tiền 20.000 đồng. Kết quả: Người về thứ tư thua số tiền 30.000 đồng (*tức là có “phỏm” và số điểm lớn nhất*), người về thứ ba thua số tiền 20.000 đồng (*tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ hơn người về thứ tư*), người về thứ hai thua số tiền 10.000 đồng (*tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ hơn người về thứ ba*), người nào không có “phỏm” tức là bị cháy thua số tiền 40.000 đồng, người nào về nhất (*tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ nhất*) là người thắng toàn bộ số tiền của 3 người cùng chơi. Người nào “ù” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 50.000 đồng. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kê ăn liên tiếp 3 quân bài thì bị “đền” và chung tương ứng số tiền theo kết quả “ù”. Ngoài ra còn thống nhất nếu người chơi thắng “ù” thì bỏ số tiền 10.000 đồng để trả tiền bài, mua nước uống, nếu dư tiền ra thì chủ nhà được hưởng gọi là tiền “xâu”.

Bản kết luận định giá tài sản 14/KL-HĐ ngày 12/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông, kết luận: Giá trị 01 phòng ngủ có kích thước 1,8m x 3m x 4,4m của nhà Nguyễn Văn B giá trị 19.595.000 đồng; Diện tích đất xây dựng căn phòng nhà Nguyễn Văn B nằm trong đất quy hoạch chợ xã H nên không có cơ sở định giá về giá trị đất.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại Cáo trạng số Số: 16/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “*Đánh bạc*”. Đề nghị HĐXX:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vì bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận không có việc làm ổn định, tuổi đã ngoài 60, sức khỏe thường xuyên đau yếu.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tây (mỗi bộ 52 lá) đã qua sử dụng; 01 chăn màu xanh; 01 chiếu cói; 01 hủ nhựa có nắp đậy màu trắng là công cụ dùng vào việc đánh bạc, hiện nay không còn giá trị sử dụng,

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền thu trên chiếu bạc 1.270.000 đồng, thu giữ trên người: Phạm Sĩ D số tiền 500.000 đồng, Huỳnh Y số tiền 900.000 đồng, Đặng L số tiền 730.000 đồng và Nguyễn Văn B số tiền 250.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Qua điều tra xác định: Căn nhà mà Nguyễn Văn B và các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc sở hữu chung của vợ chồng Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị H. Bà H không biết B dùng làm địa điểm để đánh bạc nên cần buộc Nguyễn Văn B nộp số tiền 9.802.500 đồng là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng dùng để đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án này:

- Đối với Phạm Sĩ D, Đặng L, Huỳnh Y có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên D, L và Y, không có tiền án, tiền sự, số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 22/4/2024, Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Sĩ D, Đặng L, Huỳnh Y là đúng pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thị H không biết việc Nguyễn Văn B và các đối tượng sử dụng căn phòng nhà mình để đánh bạc nên không xử lý đối với bà H là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Nguyễn Văn B có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình, bị cáo phải biết được việc đánh bạc với bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền cũng đều là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định về quản lý đánh bạc của Nhà nước, mục đích tư lợi cá nhân nên khoảng 10 giờ ngày 19/02/2024 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn B ở thôn B, xã H, huyện Krông B gồm có Phạm Sĩ D, Đặng L, Huỳnh Y cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền thì bị Công an xã T, huyện Krông Bông bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.770.000 đồng và toàn bộ vật chứng khác.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tệ nạn xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội và có thể là mầm mống của các loại vi phạm pháp luật khác, chỉ vì đam mê được thua bằng tiền nên hành vi đánh bạc đã

gây ra nhiều mâu thuẫn trong xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và để lại nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng mức án phù hợp là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo, mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời việc cho bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tuổi đã ngoài 60, sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tây (mỗi bộ 52 lá) đã qua sử dụng; 01 chăn màu xanh; 01 chiếu cói; 01 hủ nhựa có nắp đậy màu trắng là công cụ dùng vào việc đánh bạc, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền thu trên chiếu bạc 1.270.000 đồng, thu giữ trên người: Phạm Sĩ D số tiền 500.000 đồng, Huỳnh Y số tiền 900.000 đồng, Đặng L số tiền 730.000 đồng và Nguyễn Văn B số tiền 250.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Qua điều tra xác định: Căn nhà mà Nguyễn Văn B và các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc sở hữu chung của vợ chồng Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị H. Bà H không biết B dùng làm địa điểm để đánh bạc nên cần buộc Nguyễn Văn B nộp số tiền 9.802.500 đồng là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng dùng để đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Phạm Sĩ D, Đặng L, Huỳnh Y có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên D, L và Y, không có tiền án, tiền sự, số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 22/4/2024, Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Sĩ D, Đặng L, Huỳnh Y là đúng pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị H không biết việc Nguyễn Văn B và các đối tượng sử dụng căn phòng nhà mình để đánh bạc nên không xử lý đối với bà H là phù hợp. Do đó, HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “*Đánh bạc*”.

[1] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo cư trú, để giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[2] Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn B trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tây (mỗi bộ 52 lá) đã qua sử dụng; 01 chăn màu xanh; 01 chiếu cói; 01 hủ nhựa có nắp đậy màu trắng là công cụ dùng vào việc đánh bạc, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền thu trên chiếu bạc 1.270.000 đồng, thu giữ trên người: Phạm Sĩ D số tiền 500.000 đồng, Huỳnh Y số tiền 900.000 đồng, Đặng L số tiền 730.000 đồng và Nguyễn Văn B số tiền 250.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Qua điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp số tiền 9.802.500 đồng là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng là căn nhà thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo và bà Nguyễn Thị H mà bị cáo và các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh đề sung ngân sách Nhà nước.

(Về đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông và Chi cục THA dân sự huyện Krông Bông đã mô tả cụ thể, ghi ngày 31/5/2024)

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt); có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt); có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Đội Điều tra tổng hợp CA H Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự H Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND xã Hòa Thành;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng

- Dương sự;
- Lưu HS, VP.